**LỊCH BÁO GIẢNG**

**TUẦN 11:** Từ: 13.11 – 17.11.2023

**Cách ngôn: Không thầy đố mày làm nên.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Môn học** | **Tên bài giảng** |
| **Hai** | Sáng | HĐTNTiếng ViệtKhoa họcToán | SH dưới cờ: Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20 – 11 Đọc: Thanh âm của núiÂm thanh trong cuộc sống (t1)Luyện tập |
| Chiều | LS-ĐLTiếng Việt  | Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng đồng bằng Bắc BộLuyện từ và câu: Luyện tập về biện pháp nhân hoá |
| **Ba** | Sáng | ToánGD KNSĐạo đứcHĐTN | Phép cộng các số có nhiều chữ sốTham gia giao thông an toànYêu lao độngHoạt động giáo dục theo chủ đề: Thông điệp yêu thương |
| **Tư** | Sáng | Toán Tiếng Việt | Luyện tậpViết: Viết đoạn văn tưởng tượng |
| **Năm** | Sáng | ToánTiếng ViệtTiếng ViệtKhoa học | Phép trừ các số có nhiều chữ sốĐọc: Bầu trời mùa thuĐọc: Bầu trời mùa thuÂm thanh trong cuộc sống |
| Chiều | LS – ĐLGD CSMTiếng Việt | Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng đồng bằng Bắc BộCần làm gì để phòng tránh cận thị học đườngViết: Trả bài viết đoạn văn tưởng tượng |
| **Sáu** | Chiều | ToánTiếng ViệtHĐTT | Luyện tậpĐọc mở rộngSHL: Sinh hoạt theo chủ đề: Món quà tặng thầy cô |

*Thứ hai ngày 13 tháng 11 năm 2023*

**Tiếng Việt: THANH ÂM CỦA NÚI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Thanh âm của núi.*

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả cây khèn, tiếng khèn, người thổi khèn cùng cảnh vật miền núi Tây Bắc qua lời văn miêu tả, biểu cảm của tác giả.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.

- Nhận biết được các vật, hiện tượng được nhân hóa, biện pháp nhân hóa.

- Nói và viết được câu văn sử dụng biện pháp nhân hóa.

- Viết được đoạn văn tưởng tượng dựa dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

- Bước đầu xây dựng được những chi tiết thể hiện sự sáng tạo.

**2. Năng lực:**

- Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức quan sát, khám phá những điều kì diệu, thể hiện sự sáng tạo của bàn tay, khóc óc con người.

- Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1** |
| **1. Khởi động:**- Yêu cầu thảo luận nhóm đôi: Trao đổi với bạn những điều em biết về một nhạc cụ dân tộc như khèn, đàn bầu, đàn t’rưng, đàn đá,… | - Thảo luận nhóm đôi |
| - Gọi HS chia sẻ. | - Chia sẻ |
| - Giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Khám phá:***a. Luyện đọc:*- Gọi HS đọc mẫu toàn bài.- Bài chia làm mấy đoạn?- Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó - Đọc nối tiếp đoạn lần 2.- Hướng dẫn HS đọc. | - Đọc*- Bài chia làm 4 đoạn, mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn*- Đọc nối tiếp- Đọc từ khó: *vấn vương, xếp khéo léo,...*Đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.- Lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp. | - Luyện đọc |
| *b. Tìm hiểu bài:*- Hỏi: *Đến Tây Bắc, du khách thường có cảm nhận như thế nào về tiếng khèn của người Mông?*  | + Đến Tây Bắc, du khách được nghe tiếng khèn của người Mông, sẽ thấy nhớ, thấy thương, thấy vấn vương trong lòng... Âm thanh cây khèn của người Mông có thể làm đắm say cả những du khách khó tính nhất. |
| - Cho HS quan sát hình ảnh cái khèn, yêu cầu HS *giới thiệu về chiếc khèn*  | - Chỉ tranh và giới thiệu |
| - Yêu cầu thảo luận theo cặp: *Vì sao tiếng khèn trở thành báu vật của người Mông?* | - Thảo luận và chia sẻTiếng khèn trở thành báu vật của người Mông vì:- Tiếng khèn gắn bó với người Mông mỗi khi lên nương, xuống chợ.- Tiếng khèn hoà với tiếng cười reo vang náo nức khắp làng bản mỗi độ xuân về. |
| + *Đoạn cuối bài đọc muốn nói điều gì về* *tiếng khèn và người thổi khèn?* | + Đoạn cuối bài đọc muốn nói những nghệ nhân thổi kèn vẫn đang miệt mài lưu giữ bản sắc văn hóa. Họ thuộc về tuyệt tác của thiên nhiên và tiếng khèn của họ sẽ sống mãi với mảnh đất nơi đây để lan tỏa vẻ đẹp này không chỉ ngày hôm nay mà còn mãi về sau. |
| - Yêu cầu HS xác định chủ đề chính của bài đọc. Lựa chọn đáp án đúng. | - Trả lời. (Đáp án C) |
| - Kết luận, khen ngợi HS |  |
| **3. Luyện tập:**  |  |
| - Hướng dẫn HS đọc diễn cảm | - Lắng nghe |
| - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc. | - Thực hiện |
| - Cùng HS nhận xét, đánh giá. |  |
| **4. Vận dụng:** |  |
| - Qua bài đọc, em cảm nhận được điều gì về vẻ đẹp của núi rừng Tây Bắc và đất nước Việt Nam? | - Trả lời. |
| - Nhận xét tiết học. |  |
| - Sưu tầm tranh, ảnh các nhạc cụ dân tộc. |  |
| **Tiết 2** |
| **1. Khởi động:****-** Hỏi: Nhân hóa là gì? Đặt 1 câu có sử dụng biện pháp nhân hóa.- Nhận xét, tuyên dương.- Giới thiệu bài – ghi bài | **-** 2-3HS trả lời |
| **2. Luyện tập:****Bài 1:**- Gọi HS đọc yêu cầu.- Bài yêu cầu làm gì? | - Đọc- Trả lời (*Tìm các vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hóa; chúng được nhân hóa bằng cách nào*) |
| - Yêu cầu thảo luận nhóm 4, hoàn thành phiếu học tập. | - Thảo luận và thống nhất đáp án |
| - Mời HS đại diện nhóm phát biểu | - Trả lời |
| - Cùng HS nhận xét.**Bài 2:**- Gọi HS nêu yêu cầu bài. | - Nêu |
| - Yêu cầu HS xác định hình ảnh nhân hóa trong đoạn thơ. | - Trả lời *(Các hình ảnh nhân hóa: nàng gà, bà chuối, ông ngô)* |
| - Em thích hình ảnh nhân hóa nào? Vì sao?- Khen ngợi HS có cách giải thích thú vị, sáng tạo.- Gọi HS nêu tác dụng của biện pháp nhân hóa.- Nhận xét. Kết luận. | - Trả lời+ Giúp cho sự vật, hiện tượng vô tri trở nên sinh động hơn, có hồn hơn, giống với con người, gần gũi với con người hơn.- Lắng nghe |
| **Bài 3:**- Gọi HS nêu yêu cầu bài. | - Đọc |
| - Cho HS đặt câu vào vở: 2-3 câu có hình ảnh nhân hóa nói về cảnh vật, hiện tượng tự nhiên. | - Đặt câu vào vở |
| - Tổ chức cho HS đọc câu và nhận xét, chỉnh sửa câu. | - Thực hiện  |
| - Tuyên dương HS đặt câu hay, sáng tạo. |  |
| **3. Vận dụng:** |  |
| - Nhân hóa là gì? Có những cách nhân hóa nào? | - 2-3HS trả lời |
| - Đặt câu có sử dụng hình ảnh nhân hóa nói về học tập. | - Thực hiện |
| **Tiết 3** |
| **1. Khởi động:**- Yêu cầu HS đọc lại dàn ý đã lập ở tiết trước, trả lời câu hỏi:+ Đề bài yêu cầu những gì?+ Em chọn câu chuyện nào để viết đoạn văn tưởng tượng?+ Em có muốn thay đổi hoặc điều chỉnh gì ở dàn ý?- Nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài. | - 2-3HS đọc và trả lời |
| **2. Luyện tập:**- Cho HS viết đoạn văn dựa vào dàn ý đã lập.- Quan sát, hỗ trợ HS. | - Viết bài vào vở. |
| - Yêu cầu HS tự soát lỗi theo hướng dẫn trong sách giáo khoa. | - Soát lỗi và sửa lỗi. |
| **3. Vận dụng:** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - Lắng nghe. |
| - Yêu cầu chia sẻ với người thân về đoạn văn tưởng tượng mà em viết. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Khoa học: ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG ( 2 Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Trình bày được lợi ích của âm thanh trong cuộc sống

- Thu thập, so sánh và trình bày được mức độ đơn giản thông tin về một số nhạc cụ thường gặp ( Một số bộ phận chính, cách làm ra âm thanh)

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực thực hành thông qua việc nghe hiểu các hướng dẫn thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề thông qua các tình huống thực tế.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua các hoạt động nhóm, trò chơi.

**3. Phẩm chất:**

- Biết chia sẻ niềm vui sáng tạo với người thân và những người xung quanh. Biết trân trọng những sản phẩm được tạo ra từ hoạt động sáng tạo của bản thân và bạn bè.

- Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1** |
| **1. Khởi động:**- Cho HS nghe bài hát: Trống cơmHỏi: Bài hát nhắc đến nhạc cụ nào?- Giới thiệu bài | - Nghe và hát theo**- S**uy ngẫm, trả lời- Lắng nghe |
| **2. Khám phá:****HĐ 1: Vai trò của âm thanh trong cuộc sống** |  |
| - Yêu cầu HS quan sát hình 1 theo cặp đôi và cho biết những lợi ích của âm thanh với con người? | - Quan sát, trả lời. |
| - Yêu cầu HS trình bày- **Kết luận**: *Âm thanh mang nhiều lợi ích cho cuộc sống của chúng ta. Nhờ có âm thang ta có thể nói chuyện được với nhau, nghe được bài hát, bản nhạc…*- Yêu cầu học sinh thảo luận nêu ví dụ khác về lợi ích của âm thanh- Đại diện học sinh báo cáo- Những người khiếm thính không nghe được âm thanh gặp khó khăn gì trong cuộc sống? Hãy đề xuất cách giúp họ vượt qua khó khăn này?**HĐ 2: Tìm hiểu cách làm một số nhạc cụ phát ra âm thanh**- Yêu cầu HS quan sát hình 2 và nêu tên các nhạc cụ?- Đại diện chia sẻ- Chia lớp 4 nhóm yêu cầu HS làm PBT

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên nhạc cụ | Cách làm phát ra âm thanh | Bộ phận phát ra âm thanh |
| Sáo | Dùng miệng thổi | Không khí bên trong thân sáo |
| Đàn Ghi ta | Dùng tay đánh | Các dây đàn |
| Trống | Dùng tay đánh | Mặt trống |
| Kèn lá | Dùng miệng thổi | Phần đầu lá |

 | - Lắng nghe, ghi nhớ.- Trả lời- Quan sát thảo luận- Chia sẻ |
| **Tiết 2** |
| **HĐ 3: Tiếng ồn và ô nhiễm tiếng ồn** |  |
| - Yêu cầu học sinh đọc thông tin sgk- Tổ chức HS thảo luận kĩ thuật khăn trải bàn | - Tiến hành thí nghiệm. |
| - Yêu cầu HS quan sát và cho biết những người trong hình đang bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn gì? Vì sao âm thanh đó gây ô nhiễm tiếng ồn? | - Quan sát, trả lời. |
| - Cùng HS rút ra kết luận : Tiếng máy khoan bê tông ( H3a), Máy cưa gỗ ( H3b), tiếng động cơ ô tô, xe máy ( H3c) gây ra tiếng ồn- Yêu cầu học sinh thảo luận cặp đôi, đề xuất cách làm giảm tiếng ồn ở các hình?- Đại diện học sinh báo cáo | - Lắng nghe, ghi nhớ.Hình 3a: Đóng cửa Hình 3b: đeo cái bịt tai để làm giảm tiếng ồnHình 3c: Dựng tấm cách âm, hoặc trồng cây ven đường sẽ hạn chế tiếng ồn. |
| **3. Vận dụng:** |  |
| - Khi tham quan viện bảo tàng, em sẽ nói gì với các bạn đang thảo luận nói to? | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Toán: LUYỆN TẬP CHUNG**

*(Đã soạn ở Tuần 10, thứ sáu ngày 10 tháng 11)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Lịch sử và địa lí: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT**

**Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**

*(Đã soạn ở Tuần 10, thứ năm ngày 9 tháng 11)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng Việt: LUYỆN TẬP VỀ BIỆN PHÁP NHÂN HOÁ**

*(Đã soạn ở thứ hai ngày 13 tháng 11)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

 *Thứ ba ngày 14 tháng 11 năm 2023*

**Toán: PHÉP CỘNG CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được các phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không qua ba lượt và không liên tiếp)

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học thông qua làm các bài tập.

- Phát triển kĩ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

 - Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

 - Có ý thức và năng lực hoạt động nhóm hoàn thành bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: bộ đồ dùng học toán 4

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1** |
| **1. Khởi động:**- Yêu cầu Quan sát tranh, đọc nội dung yêu cầu hỏi: + Tranh vẽ gì?+ Hại bạn Mai và Rô-bốt đang nói về chuyện gì với nhau?- Giới thiệu- ghi bài**2. Khám phá:**- Yêu cầu HS thực hiện phép tính để tìm số sữa của trang trại trong hai ngày vào bảng con?- Nêu cách làm- Đây là phép cộng gì? - Muốn cộng 2 số có nhiều chữ số ta làm thế nào?- Đưa phép cộng: 327456+ 190835 = ? - Yêu cầu HS nêu cách làm- Nhận xét, tuyên dương HS và chốt:+ Khi thực hiện phép cộng này em thấy có gì khác so với phép cộng trước?+ Cần lưu ý gì khi thực hiện phép cộng có nhớ?- Chốt kiến thức về phép cộng có nhiều chữ số dạng có nhớ và không có nhớ.**Bài 1:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Bài tập yêu cầu HS làm gì?- Yêu cầu HS làm SGK - Yêu cầu HS đổi chéo, đánh giá bài theo cặp.- Yêu cầu HS nêu trình bày bài làm.- Chốt KT: Ôn tập về thực hiện phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp)- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**Bài 2:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Bài tập yêu cầu gì?- Yêu cầu HS thực hiện bảng con- Gọi HS trình bày bài- Củng cố kĩ năng thực hiện các phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số( có nhớ và không có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp)- Nhận xét, khen ngợi HS.**Bài 3:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Bài tập yêu cầu HS làm gì?- Thưc hiện yêu cầu vào vở- Gọi HS nêu cách làm.- Củng cố kĩ năng thực hiện giải toán có liên văn có liên quan đế phép cộng có nhiều chữ số và đổi đơn vị đo độ dài- Nhận xét, tuyên dương HS **4. Vận dụng:**Khoanh tròn vào cách làm đúng45 872 + 1 379 = ?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A | B | C |

- Giải thích vì sao sai, vì sao đúng?- Nhận xét tiết học. | - Thảo luận nhóm đôi, chia sẻ.+ Tranh vẽ đàn bò sữa, cánh đồng cỏ. + Hai bạn đang nói: “ Ngày thứ nhất, trang trại thu được 180510l sữa. Ngày thứ hai, trang trại thu được 210365l sữa. Cả hai ngày, trang trại thu được bao nhiêu lít sữa?- Làm bảng con - Nêu cách làm- Trả lời- Trả lời- Thực hiện bảng con- Nêu cách làm- Trả lời- Đọc.- Nêu- Thực hiện SGK.- Quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp.- Trình bày bài làm.- Đọc.- Nêu yêu cầu- Làm bảng con - Trình bày bài - Đọc.- Nêu yêu cầu- Làm vở- Nêu cách làm- Nêu. |
| **Tiết 2** |
| **1. Khởi động:**- Yêu cầu HS thực hiện bảng con :398765+ 210873 67859 + 541728 - Nhận xét, tuyên dương HS- Giới thiệu - ghi bài.**2. Luyện tập:** **Bài 1:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Bài tập yêu cầu HS làm gì?- Yêu cầu HS thực hiện bảng con.- Yêu cầu HS đổi sách kiểm tra- Yêu cầu HS nêu cách làm.- Củng cố kĩ năng thực hiện phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**Bài 2:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Nêu yêu cầu bài 2?- Yêu cầu HS làm nháp sau đó đổi chéo.- Yêu cầu HS trình bày bài làm- Yêu cầu HS nêu cách làm.- Nhận xét, khen ngợi HS - Củng cố kĩ năng thực hiện phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số có liên quan đến tiền Việt Nam.**Bài 3:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Bài tập yêu cầu HS làm gì?- Yêu cầu HS thực hiện vào SGK sau đó đổi chéo- Yêu cầu HS trình bày bài làm- Cùng HS nhận xét, chốt đáp án đúng- Chốt: Khi thực hiện phép cộng có nhớ em cần lưu ý gì?**Bài 4:** - Gọi HS đọc yêu cầu.- Nêu yêu cầu bài 4?- Yêu cầu HS làm vở- Yêu cầu HS nêu cách làm bài- Cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương.- Củng cố kĩ năng thực hiện phép cộng có nhớ các số có nhiều chữ số.**3. Vận dụng:**- Khi thực hiện phép cộng có nhớ em cần lưu ý gì?- Nhận xét tiết học. | - Làm bảng con- Đọc.- Nêu yêu cầu- Thực hiện bảng con- Đổi sách kiểm tra- Nêu- Đọc.- Nêu yêu cầu- Thực hiện nháp- Trình bày bài làm- Nêu. - Đọc.- Nêu yêu cầu- Làm SGK- Trình bày- Trả lời- Đọc.- Nêu yêu cầu- Thực hiện làm vở- Nêu cách làm- Trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Giáo dục kĩ năng sống: THAM GIA GIAO THÔNG AN TOÀN**

*(Đã soạn ở Tuần 9, thứ ba ngày 31 tháng 10)*

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Đạo đức: YÊU LAO ĐỘNG**

*( Đã soạn ở Tuần 10, thứ ba ngày 7 tháng 11)*

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Hoạt động trải nghiệm: THÔNG ĐIỆP YÊU THƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Gửi thông điệp yêu thương đến thầy cô.

- Chia sẻ thông điệp yêu thương đến bạn bè qua việc giúp đỡ nhau vượt qua khó khăn trong quá trình sinh hoạt và học tập.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Tự rèn luyện kĩ năng hoạt động làm hạc giấy, qua đó góp phần phát triển năng lực thẩm mĩ.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực thực hành thông qua việc nghe hiểu các hướng dẫn thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề thông qua các tình huống thực tế.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua các hoạt động nhóm, trò chơi.

1. **Phẩm chất:**

- Biết chia sẻ niềm vui sáng tạo với người thân và những người xung quanh. Biết trân trọng những sản phẩm được tạo ra từ hoạt động sáng tạo của bản thân và bạn bè.

- Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: một bông hoa nhỏ, giấy gấp hạc dù cho mỗi HS trong lớp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  |  |
| **1. Khởi động:****\* Đọc câu chuyện về “Một nghìn cánh hạc.” :**- Kể cho HS nghe về câu chuyện một cô bé người Nhật bị ung thư, các bạn trong lớp đã gấp những cánh hạc và ghi trên cánh hạc ấy:+ Những kỉ niệm để chia sẻ yêu thương.+ Những lời chúc, lời cầu nguyện để bạn mình vượt qua bạo bệnh.- Nhờ những cánh hạc ấy, cô bé đã kéo dài thêm sự sống của mình trong niềm hạnh phúc. Và khi cô ra đi, gia đình, cả lớp thương tiếc nhưng không quá đau buồn, suy sụp vì hình ảnh cô bé đã nằm trong kí ức của mọi người, gợi những nụ cười, niềm vui,...+ Em có cảm nghĩ gì sau khi nghe câu chuyện này?- Mời HS chia sẻ, nhận xét- Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới: *Mỗi một chia sẻ yêu thương được viết ra luôn được lưu giữ mãi trên thế giới này, đem lại cho chúng ta những cảm xúc tích cực và hạnh phúc.*- Giới thiệu – ghi bài.**2. Khám phá chủ đề:** ***Gửi thông điệp yêu thương đến thầy cô*:**- Mời HS ngồi theo nhóm, chia sẻ những kỉ niệm sâu sắc em đã có với thầy cô theo các gợi ý sau+ Em đã có kỉ niệm sâu sắc với thầy, cô giáo nào? Đó là kỉ niệm gì?+ Nhắc lại kỉ niệm ấy, em muốn gửi thông điệp gì đến thầy cô?- Hãy cùng thảo luận nhóm 4 để khuyến khích nhau nghĩ ra những lời yêu thương gửi đến thầy cô.- Mời đại diện các nhóm chia sẻ, nhận xét- Hướng dẫn HS cách gấp hạc giấy và viết lời yêu thương muốn nói lên đó để gửi đến thầy cô.- Nhận xét, tuyên dương.**KL:** *Mỗi cánh hạc giấy sẽ mang tình cảm ấm áp của các em đến với thầy cô, khiến các thầy cô nhớ mãi.***3. Mở rộng và tổng kết chủ đề:** **\* Chia sẻ yêu thương:****-** Yêu cầu HS ngồi theo nhóm 6 nắm tay thành vòng tròn, nghe một bản nhạc nhẹ nhàng để cảm xúc lắng lại, sẵn sàng chia sẻ. - HS lần lượt nói theo vòng tròn: “Đôi khi, tôi gặp khó khăn trong việc…” hoặc “Khó khăn của tôi là…”.VD: “Đôi khi tôi gặp khó khăn trong việc nói lời cảm ơn.”, “Khó khăn của tôi là, tôi rất hay quên.”,…- Mời đại diện các nhóm chia sẻ, nhận xét- Sau khi chia sẻ, các thành viên nói lời động viên với bạn mình và đưa ra lời khuyên hoặc biện pháp hỗ trợ.VD: Nói lời động viên; Phân công “Đôi bạn cùng tiến”;…- Động viên, khen ngợi.**- Rút ra kết luận:** *Có bạn bè và thầy cô bên cạnh, chúng ta sẽ tìm cách để vượt qua mọi khó khăn.*1. **Cam kết hành động:**

- Đề nghị HS tiếp tục gấp hạc giấy yêu thương gửi tới thầy cô và thực hiện trao cánh hạc giấy ấy cho những thầy cô của mình (thầy cô giáo cũ, thầy cô trong trường hoặc ngoài nhà trường,...)- Nhận xét giờ học, dặn dò về nhà.. | - Đọc câu chuyện trong nhóm 2.- Lắng nghe GV kể chuyện- Chia sẻ.- Lắng nghe.- Lắng nghe yêu cầu- Đọc gợi ý- Cùng thảo luận nhóm 4.- Suy nghĩ, đưa ra lời yêu thương- Các nhóm chia sẻ ý kiến.- Thực hiện theo hướng dẫn của GV- Nhận xét, góp ý- Lắng nghe - Lắng nghe- Thảo luận nhóm 6.- Chia sẻ ý kiến. - Nhận xét, bổ sung ý kiến - Lắng nghe- Làm hạc giấy để gửi thông điệp yêu thương cho thầy cô giáo.- Lắng nghe thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):**

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ tư ngày 15 tháng 11 năm 2023*

**Toán: LUYỆN TẬP**

*( Đã soạn ở thứ ba ngày 14 tháng 11)*

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt: VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

*(Đã soạn ở thứ hai ngày 13 tháng 11)*

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ năm ngày 16 tháng 11 năm 2023*

**Toán: PHÉP TRỪ CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp)

- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến hai hoặc ba bước tính.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học thông qua làm các bài tập.

- Phát triển kĩ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

 - Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

 - Có ý thức và năng lực hoạt động nhóm hoàn thành bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1** |
| **1. Khởi động**- Cho HS xem 2 video hát nhảy của thiếu nhi và hỏi:+ Đọc số lượt xem của 2 video trên(VD: Video 1: 438 589Video 2: 235 072)+ Video nào có lượt xem nhiều hơn?(Video 1)+ Muốn biết video 1 nhiều hơn video 2 bao nhiêu lượt xem ta thực hiện phép tính nào?(Phép trừ: 438 589 - 235 072)+ Đây chính là phép trừ các số có nhiều chữ số, cách thực hiện như thế nào, có giống với cách thực hiện phép trừ 5 chữ số không, chúng ta cùng tìm hiểu bài hôm nay “Phép trừ các số có nhiều chữ số”- Giới thiệu- ghi bài**2. Khám phá:**- Yêu cầu 1 HS lên bảng thực hiện và nêu cách tính, HS dưới lớp làm ra nháp - Yêu cầu 1HS nêu lại cách tính- Đưa ra phép tính: 648 390 – 382 547 =?- Yêu cầu 1 HS lên bảng thực hiện và nêu cách tính, HS dưới lớp làm ra nháp - Yêu cầu 1HS nêu lại cách tính- Yêu cầu HS lấy ví dụ về phép tính trừ các số có nhiều chữ số.- Gọi 2HS trình bày- Muốn thực hiện phép trừ các số có nhiều chữ số ta làm theo mấy bước? + B1: Đặt tính+ B2: Tính (theo thứ tự từ phải sang trái)- Khi thực hiện phép trừ có nhớ em cần lưu ý gì?(Lưu ý giả số nhớ về hàng tiếp theo của số bị trừ để thực hiện tính)- Tuyên dương, khen ngợi HS.**3. Luyện tập:****Bài 1**- Gọi HS đọc yêu cầu- Bài tập yêu cầu HS làm gì?- Yêu cầu HS làm vào vở, 3 HS lên bảng thực hiện- Yêu cầu HS đổi chéo, đánh giá bài theo cặp.- Hỏi: + Nêu cách thực hiện phép trừ các số có nhiều chữ số.+ Cần lưu ý gì khi thực hiện phép trừ có nhớ?- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**Bài 2**- Gọi HS đọc yêu cầu- Bài tập yêu cầu HS làm gì?- Hỏi:+ Khi bay trong 5 phút, muỗi đập cánh khoảng bao nhiêu lần?+ Khi bay trong 5 phút, ong đập cánh khoảng bao nhiêu lần? + Để tính khi bay trong 5 phút, muỗi đập cánh nhiều hơn ong bao nhiêu lần, ta làm thế nào? - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi ghi phép tính của bài toán- Gọi đại diện các nhóm trình bày- Khen ngợi HS**Bài 3**- Gọi HS đọc yêu cầu- Cho HS phân tích bài toán theo quy trình:+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?+ Khoang chứa nhiên liệu của máy bay màu nào nhiều hơn? Vì sao?+ Làm thế nào để tính khoang chứa nhiên liệu của máy bay màu xanh nhiều hơn khoang chứa nhiên liệu của máy bay màu hồng bao nhiêu lít?- Tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở.- Quan sát, hỗ trợ.- Gọi HS chia sẻ bài- Nhận xét, chốt đáp án.**4. Vận dụng**- Nêu cách thực hiện phép trừ các số có nhiều chữ số.- Cần lưu ý gì khi thực hiện phép trừ có nhớ?- Nhận xét tiết học.- Chuẩn bị bài sau: Luyện tập | - Xem và thực hành theo+ Lần lượt đọc + Video 1 với 438 589 lượt xem**-** Suy nghĩ và trả lời**-** Suy nghĩ và trả lời- Thực hiện theo yêu cầu của GV- Nêu- Đọc phép tính- Thực hiện theo yêu cầu của GV- Nêu- Thực hiện- Nối tiếp nêu.- Nêu- Đọc- Đặt tính rồi tính- Thực hiện- Quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp- Trả lời- Đọc+ Khi bay trong 5 phút, muỗi đập cánh nhiều hơn ong bao nhiêu lần?+ 180 000 lần+ 60 000 lần+ 180 000 - 60 000 =?- Thực hiện theo nhóm đôi- Trình bày- Đọc+ (Khoang chứa nhiên liệu của máy bay màu xanh có 240 373 *l.* Khoang chứa nhiên liệu của máy bay màu hồng có 25 350 *l.*)+ Hỏi khoang chứa nhiên liệu của máy bay nào có nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu lít?+ Màu xanh vì 240 373 *l >* 25 350 *l*+ Phép trừ 240 373 *-* 25 350- Làm bài vào vở- 2 HS chia sẻ bài, các HS khác nhận xétBài giảiKhoang chứa nhiên liệu của máy bay màu xanh nhiều hơn khoang chứa nhiên liệu của máy bay màu hồng số lít là:240 373 *-* 25 350 = 215 023 (*lít*)Đáp số: 215 023 *l*- Nêu- Lắng nghe |
| **Tiết 2** |
| **1. Khởi động**- Nêu cách thực hiện phép trừ các số có nhiều chữ số.- Giới thiệu - ghi bài.**2. Luyện tập****Bài 1**- Gọi HS đọc yêu cầu+ Bài tập yêu cầu HS làm gì?+ Bảng gồm mấy cột, mấy hàng?+ Muốn tìm hiệu ta làm thế nào?+ Muốn tìm số bị trừ ta làm thế nào?+ Muốn tìm số trừ ta làm thế nòa?- Yêu cầu HS làm vào bảng- Gọi HS chia sẻ bài- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**Bài 2**- Gọi HS đọc yêu cầu- Bài tập yêu cầu HS làm gì?- Yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi\*Lưu ý HS tìm các chữ số theo thứ tự từ phải sang trái, cần nhớ để tìm ra chữ số đúng.- Yêu cầu HS nêu cách làm.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**Bài 3**- Gọi HS đọc yêu cầu- Cho HS phân tích bài toán theo quy trình:+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?+ Làm thế nào để tính người bán vé phải trả lại Rô-bốt bao nhiêu tiền? - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở.- Quan sát, hỗ trợ.- Gọi HS chia sẻ bài+ Ngoài cách trình bày trên em còn cách trình bày khác của bài toán không?- Nhận xét, chốt đáp án.**Bài 4** - Gọi HS đọc yêu cầu- Bài cho biết gì?- Bài tập yêu cầu gì?- Yêu cầu HS làm việc theo cặp, thực hiện yêu cầu bài.- Quan sát, hỗ trợ.- Gọi HS chia sẻ bài- Cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương.**3. Vận dụng**- Nêu cách thực hiện phép trừ các số có nhiều chữ số.- Cần lưu ý gì khi thực hiện phép trừ có nhớ?- Nhận xét tiết học.- Chuẩn bị bài sau: Tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép cộng. | - Trả lời- Đọc+ (Điền số)+ 3 hàng: Hàng 1: Số bị trừ, Hàng 2: Số trừ, Hàng 3: Hiệu. 5 cột+ Lấy số bị trừ trừ số trừ+ Lấy hiệu cộng với số trừ+ Lấy số bị trừ trừ đi hiệu- Thực hiện- 4HS nêu kết quả và cách làm, lớp theo dõi nhận xét- Đọc- Tìm chữ số thích hợp- Thực hiện theo nhóm đôi- 2 HS lên bảng, lớp theo dõi nhận xét- Đọc+ Tiền vé của cả bốn bạn Mai, Nam, Việt và Rô-bốt là 320 000 đồng, tiền vé của Mi là 50 000 đồng. Rô-bốt đưa tờ tiền 500 000 đồng cho người bán vé.+ Hỏi người bán vé phải trả lại Rô-bốt bao nhiêu tiền?+ B1: Tính tiền vé của 5 bạn. B2: Tính số tiền người bán vé phải trả lại Rô-bốt = Tiền Rô-bốt đưa người bán vé (500 000) - Tiền vé của 5 bạn - Làm bài vào vở- 1 HS chia sẻ bài, các HS khác nhận xétBài giảiTổng số tiền vé của 5 bạn là:320 000 + 50 000 = 370 000 (đồng)Người bán vé phải trả lại Rô-bốt số tiền là:500 000 – 370 000 = 130 000 (đồng)Đáp số: 130 000 đồng+ Làm gộp thành 1 phép tính:500 000 – (320 000 + 50 000) = 130 000 (đồng)- Đọc+ Rô-bốt viết số 2 130 574 lên bảng. Xóa đi một chữu số bất kì để thu được số có sáu chữ số+ (a) Tìm số lớn nhất, số bé nhất có thể nhận được sau khi xóa.b) Tìm hiệu của số lớn nhất và số bé nhất tìm được ở phần a)- Thảo luận theo cặp.- 1 HS chia sẻ bài, các HS khác nhận xéta) Số lớn nhất có thể nhận được sau khi xóa là 230 574.Số bé nhất có thể nhận được sau khi xóa là 130 574.b) 230 574 - 130 574 = 100 000- Nêu.- Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt: BẦU TRỜI MÙA THU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Bầu trời mùa thu.*

- Hiểu được nội dung bài: Bầu trời mùa thu nước Nga hiện lên qua cách miêu tả của các bạn nhỏ rất đẹp và thú vị.

- Biết đọc diễn cảm lời của các nhân vật trong câu chuyện; học được cách miêu tả sự vật trong bài.

- Nhận biết được ưu, nhược điểm trong đoạn văn tưởng tượng.

- Biết chỉnh sửa đoạn văn cho hay hơn.

- Tìm đọc được sách báo để có thêm những hiểu biết về các thành tựu khoa học, công nghệ.

- Viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

**2. Năng lực:**

- Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Có nhu cầu, có ý thức tạo ra những sản phẩm có tính sáng tạo.

- Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**- Gọi HS đọc bài *Thanh âm của núi* nối tiếp theo đoạn. | - Đọc nối tiếp |
| - Gọi HS trả lời một số câu hỏi: Vì sao tiếng khèn trở thành báu vật của người Mông? | - Trả lời |
| - Bầu trời đẹp nhất khi nào? Vì sao?- Nhận xét, giới thiệu bài mới. | - 2-3HS trả lời- Lắng nghe |
| **2. Khám phá:***a. Luyện đọc:*- Đọc mẫu toàn bài.- Bài có thể chia làm mấy đoạn?- Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó - Đọc nối tiếp lần 2. | - Lắng nghe, theo dõi- Bài chia làm 3 đoạn:Đoạn 1: từ đầu đến *để nói về bầu trời.*Đoạn 2: Tiếp đến *và mỉm cười*Đoạn 3: Còn lại- Đọc nối tiếp, đọ từ khó: *tia nắng mặt trời, mặt nước mệt mỏi,...*- Đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ. |
| - Hướng dẫn HS đọc ngắt giọng ở những câu dài; nhấn giọng ở những từ ngữ dùng để hỏi; từ ngữ thể hiện cảm xúc. | - Lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp, theo nhóm. | - Luyện đọc |
| *b. Tìm hiểu bài:*- Hỏi: Các bạn học sinh được thầy giáo giao cho nhiệm vụ gì*?*  | + Giờ học văn thầy giáo dẫn HS ra cánh đồng vào một buổi sáng mùa thu để quan sát bầu trời và tả bầu trời |
| - Cho HS tìm các câu văn tả bầu trời của các bạn nhỏ. | - Nối tiếp nêu |
| - Yêu cầu thảo luận theo cặp: *Em có nhận xét gì về cách miêu tả bầu trời của các bạn nhỏ?* | - Thảo luận và chia sẻ + *Bầu trời có hành động, cử chỉ, cảm xúc, tâm trạng giống với con người.* |
| + *Em có thích những câu văn này không?**Vì sao?*- Chốt: đây chính là biện pháp nhân hóa. Cách miêu tả sự vật bằng biện pháp nhân hóa làm cho sự vật trở nên gần gũi với con người hơn. | - Trả lời- Lắng nghe |
| - *Trong bài có rất nhiều câu văn tả bầu trời, em thích câu văn nào nhất? Vì sao?* | - Chia sẻ |
| *- Theo em vì sao hình ảnh bầu trời trong mỗi bạn nhỏ lại rất khác nhau?* | + *Các bạn quan sát từ các hướng, các góc khác nhau; do có liên tưởng, tưởng tượng khác nhau; do vốn từ khác nhau,…* |
| - Kết luận, khen ngợi HS |  |
| - Tổ chức cho HS viết 1-2 câu tả bầu trời theo quan sát và cảm nhận của em. | - Viết vào vở |
| - Gọi HS đọc câu và hướng dẫn sửa câu. | - Chia sẻ trước lớp |
| **Tiết 2** |
| **3. Luyện tập:** a) Luyện đọc lại: |  |
| - Cho HS phát hiện giọng đọc diễn cảm | - Thực hiện |
| - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc. | - Thực hiện |
| - Tìm câu văn sử dụng cả hai biện pháp so sánh và nhân hóa. | - Trả lời (Đáp án A) |
| - Yêu cầu hoạt động nhóm 4: Đặt câu kể, tả về hiện tượng tự nhiên sử dụng biện pháp nhân hóa.- Cùng HS nhận xét và sửa câu. | - Mỗi nhóm đặt 4 câu về 1 hiện tượng tự nhiên, sau đó chia sẻ trước lớp. |
| **4. Vận dụng:**- Yêu cầu HS nêu cảm nghĩ về bài đọc và nêu 1 chi tiết mà em thích nhất trong bài đọc- Nhận xét tiết học. | - Nêu. |
| **Tiết 3** |
| **1. Khởi động:**- Giới thiệu ghi bài | - Lắng nghe |
| **2. Luyện tập:**- Trả bài cho HS và nhận xét chung- Tổ chức cho HS sửa lỗi, viết lại câu. | - Lắng nghe, đọc nhận xét ưu, nhược điểm về bài của mình.- Thực hiện |
| **-** Tổ chức cho HS chia sẻ bài sau khi hoàn thiện. | - Chia sẻ |
| **3. Vận dụng:** |  |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ bài với các bạn và ghi lại những câu văn, những điều em muốn học tập | - Thực hiện |
| - Nhận xét tiết học |  |
| **Tiết 4** |
| **1. Khởi động:****-** Tổ chức cho HS hát và vận động tại chỗ. - Giới thiệu bài học | - Hát và vận động tại chỗ. |
| **2. Luyện tập:**- Cho HS nêu những hiều biết của bản thân về thông tin khoa học và công nghệ.**-** Giải thích cho HS hiểu: thông tin khoa học và công nghệ là gì? *(Thông tin khoa học và công nghệ là dữ liệu, dữ kiện, số liệu, tin tức được tạo ra trong các hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.)* | - Nêu hiểu biết của bản thân.- Lắng nghe |
| - Tổ chức cho HS đọc và chia sẻ sách báo đã sưu tầm. | - Đọc |
| - Phát phiếu đọc sách và yêu cầu Viết phiếu | - Viết phiếu |
| - Thảo luận nhóm 4: chia sẻ với bạn về những kiến thức hoặc phát minh khoa học công nghệ em đã đọc. | - Chia sẻ trong nhóm và trước lớp |
| - Động viên, khen ngợi HS |  |
| **3. Vận dụng:**  |  |
| - Nhận xét tiết học. | - Lắng nghe |
| - Em hãy chia sẻ với người thân về những thông tin khoa học công nghệ em đọc được từ sách báo. | - Thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Khoa học: ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG**

*(Đã soạn ở thứ hai ngày 13 tháng 11)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Lịch sử và đị lí: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT**

**Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**

*(Đã soạn ở Tuần 10, thứ năm ngày 9 tháng 11)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Giáo dục chăm sóc mắt: CẦN LÀM GÌ ĐỂ PHÒNG TRÁNH**

**CẬN THỊ HỌC ĐƯỜNG**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được một số nguyên nhân chủ yếu gây nên cận thị học đường là do mắt phải tập trung làm việc với cường độ cao, thời gian dài và không được “tắm” ánh sáng tự nhiên...

- Biết được cách phòng tránh cận thị học đường

- Xây dựng được kế hoạch và có ý thức thực hiện được những việc cụ thể để mắt được nghỉ ngơi và hoạt động phù hợp.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực thực hành thông qua việc nghe hiểu các hướng dẫn thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề thông qua các tình huống thực tế.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua các hoạt động nhóm, trò chơi.

**3. Phẩm chất:**

- Biết chia sẻ niềm vui sáng tạo với người thân và những người xung quanh. Biết trân trọng những sản phẩm được tạo ra từ hoạt động sáng tạo của bản thân và bạn bè.

- Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Sách giáo khoa, sách giáo viên

- Tranh minh họa trong sách

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1** |
| **1. Khởi động:** - Mở nhạc bài Mắt tròn xoe cho học sinh nghe và hát theo- Giới thiệu bài:**2. Khám phá:** **Hoạt động 1: (HĐ cặp đôi)****Tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến cận thị học đường**- Cho học sinh quan sát tranh và đọc thông tin ở từng tranh. Yêu cầu học sinh chia sẻ theo câu hỏi.*Nếu thường xuyên thực hiện các hoạt động trên sẽ ảnh hưởng như thế nào tới mắt?*+ Yêu cầu đại diện một nhóm phát biểu.+ Nhận xét tuyên dương- Kết luận: Khi chúng ta thường xuyên, liên tục thực hiện các hoạt động như đọc sách, chú ý vào một vật,… và nhìn gần quá mức trong thời gian dài, nhất là dưới ánh sáng xanh (như ánh sáng từ tivi, điện thoại, máy tính bảng), mắt sẽ bị nhức, mỏi mắt, mắt nhìn kém, nhì mờ. Lâu dần mắt sẽ bị giảm khả năng nhìn xa. - Yêu cầu học sinh đọc thông tin khoa học trong bảng (trang 9 Tài liệu) và chia sẻ với bạn bên cạnh   + Chia sẻ câu trả lời về hậu quả của việc làm đó, từ đó biết nguyên nhân gây mắt cận thị. | **-** Hát- Quan sát tranh và đọc thông tin ở từng tranh, thảo luận cặp đôi và trả lời: - Hình 1: Đọc sách và học bài không đủ ánh sáng- Hình 2: Sử dụng các điện thoại thông minh, máy tính bảng trong thời gian quá dài, mắt nhìn quá gần màn hình.- Hình 3: Thời gian xem ti vi lâu, mắt nhìn quá gần màn hình.- Hình 4: Ngồi học sai tư thế, khoảng cách giữa mắt và vở quá gần.- Nếu thường xuyên thực hiện các hoạt động trên sẽ gây ảnh hưởng xấu đến mắt như: nhức mắt, mỏi mắt, nhìn kém, nhìn mờ,…- Theo dõi lắng nghe và nhận xét- Lắng nghe- Đọc và chia sẻ.Nguyên nhân gây mắt bị cận thị là do khi chúng ta thường xuyên, liên tục thực hiện các hoạt động như đọc sách, chú ý vào một vật,… và nhìn gần quá mức trong thời gian dài, nhất là dưới ánh sáng xanh (như ánh sáng từ tivi, điện thoại, máy tính bảng), mắt sẽ bị nhức, mỏi mắt, mắt nhìn kém, nhì mờ. + Lâu dần mắt sẽ bị giảm khả năng nhìn xa. |
| **Tiết 2** |
| **Hoạt động 2: HĐ cá nhân** **Cần làm gì để phòng tránh *“cận thị học đường”*.**- Yêu cầu học sinh quan sát tranh và đưa ra ý kiến, xác định việc “Nên” và “Không nên”.Chia sẻ trước lớp: Cho HS đọc phần Em nhớ**3. Vận dụng:**- Nhắc học sinh thực hiện chăm sóc và bảo vệ mắt phòng tránh cận thị học đường- Hướng dẫn học sinh lựa chọn 1 số việc có thể thực hiện để viết vào “thời gian biểu cho mắt”- Khuyến khích học sinh thực hiện “thời gian biểu cho mắt” | Một số học sinh chỉ tranh và đưa ra ý kiến. + Hình 5: Nên đọc sách nơi có đủ ánh sáng và ngồi đúng tư thế.+ Hình 6: Nên tham gia hoạt động, chơi các trò chơi ở ngoài trời.+ Hình 7: Không nên đọc sách, học bài ở nơi tối, thiếu ánh sáng.+ Hình 8: Không nên cúi sát vở khi học bài.+ Hình 9: Không nên xem tivi quá gần, quá lâu.+ Hình 10: Nên khám mắt thường xuyên 6 tháng 1 lần.* - Học sinh khác nêu nhận xét, giải thích vì sao?
* Đọc phần “Em nhớ”

- Lắng nghe và thực hiện.- Lập “thời gian biểu cho mắt” và thực hiện.- Thực hiện thời gian biểu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng Việt: TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

*( Đã soạn ở thứ năm ngày 16 tháng 11)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Thứ sáu ngày 17 tháng 11 năm 2023*

**Toán: LUYỆN TẬP**

*(Đã soạn ở thứ năm ngày 16 tháng 11)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng Việt: ĐỌC MỞ RỘNG**

*(Đã soạn ở thứ năm ngày 16 tháng 11)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Sinh hoạt lớp: MÓN QUÀ TẶNG THẦY CÔ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận ra được những ưu điểm để phát huy, những khuyết điểm để khắc phục trong tuần học tới.

- HS chia sẻ cảm xúc sau khi trao đổi cùng người thân.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Trao và nhận thông điệp yêu thương cùng thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11, chia sẻ cảm xúc của mình qua hoạt động này.

- Gắn kết tình bạn qua các hoạt động cùng cả lớp.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Tự rèn luyện kĩ năng hoạt động làm hạc giấy, qua đó góp phần phát triển năng lực thẩm mĩ.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực thực hành thông qua việc nghe hiểu các hướng dẫn thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề thông qua các tình huống thực tế.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua các hoạt động nhóm, trò chơi.

**3. Phẩm chất:**

- Biết chia sẻ niềm vui sáng tạo với người thân và những người xung quanh. Biết trân trọng những sản phẩm được tạo ra từ hoạt động sáng tạo của bản thân và bạn bè.

- Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: Hạc giấy yêu thương mà HS đã gấp ở tiết học trước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động tổng kết tuần:**- Cùng HS tổng kết tuần, dự kiến các hoạt động tuần sau.\*Nhận xét ưu điểm và tồn tại:…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………\*Dự kiến các hoạt động tuần sau:…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**2. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm: Trao và nhận thông điệp yêu thương nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11**- Trao lại việc điều hành tiết SHL cho lớp trưởng.- Lớp trưởng mời các bạn cùng hát một bài hát chung. Vừa hát, HS vừa lần lượt đưa những cánh hạc lên tặng thầy cô (có thể từng em đặt cánh hạc lên bàn thầy cô). Tuy nhiên, nếu em nào không có cánh hạc cũng không sao.- Cảm ơn và đọc 1 số lời chúc trên cánh hạc, bày tỏ sự cảm động của mình với nội dung chia sẻ của các em.- Tặng lại các em 1 tiết mục hát hoặc đọc thơ, chia sẻ cảm nghĩ của mình về tập thể lớp.- Mời HS chia sẻ về việc đã trao hạc giấy đến thầy, cô giáo cũ nếu có:- Em đã trao hạc giấy cho thầy, cô nào?- Khi đón nhận hạc giấy, thầy cô đã nói với em điều gì?- Em cảm thấy thế nào khi nhận được những thông điệp yêu thương đó?- Mời từng tổ chụp ảnh với thầy cô (có thẻ mời các thầy cô bộ môn Âm nhạc, Giáo dục thể chất, Mĩ thuật, Ngoại ngữ,.. cùng tham gia)- Nhận xét hoạt động.**=> Kết luận:** *Mỗi thông điệp yêu thương được trao đi sẽ là sợi dây kết nối giữa thầy cô và các em.***3. Hoạt động nhóm: Trò chơi “Kết bạn”**- Mời HS di chuyển ra một không gian rộng như sảnh, sân trường để tổ chức chơi trò chơi.- Hướng dẫn cách chơi như sau:+ Chia lớp đứng thành 2 hàng dọc. Các thành viên ở 2 hàng kết đôi, nắm tay nhau giơ lên tạo thành mái nhà. Tất cả cùng hát hoặc nghe một bài hát chung.+ GV sẽ là người đứng cuối hàng, chạy dọc ở giữa “mái nhà” và lựa chọn 1 HS, nắm tay HS chạy lên đến đầu hàng. Cứ như vậy cho đến hết bài hát.+ Các cặp đôi sẽ di chuyển trên nền nhạc vui nhộn, đáng yêu.- Mời 3-4 HS trong lớp chia sẻ về cảm xúc gắn kết với bạn khi chơi trò chơi.- Nhận xét chung, tuyên dương.**=> Kết luận:** *Niềm vui tình bạn luôn ở bên ta, là động lực giúp ta vượt qua những khó khăn.* **4. Cam kết hành động:**- Đề nghị HS tiếp tục thực hiện những lời nói, hành động thể hiện sự yêu thương với thầy cô và chia sẻ khó khăn với bạn bè.- Nhận xét giờ học, dặn dò về nhà, tự đánh giá sau chủ đề Yêu trường, mến lớp. | - Chia sẻ trước lớp- Lớp trưởng điều hành hoạt động. - Lắng nghe cách thực hiện - Vừa hát vừa lần lượt đưa những cánh hạc lên tặng thầy cô- Lắng nghe- Chia sẻ cảm nhận. Cả lớp nhận xét, bổ sung.- 5-6 HS chia sẻ- Thực hiện- Lắng nghe- Thực hiện- Lắng nghe cách chơi- Tham gia chơi- 3-4 HS chia sẻ cảm xúc - Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung- Nhận xét- Lắng nghe- Lắng nghe thực hiện- Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**DUYỆT CỦA LĐ NT DUYỆT CỦA TT CM**

 **Triệu Thị Chín Lê Văn Tấn**